

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DMC  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Ông Mai Văn Tự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phượng Tú.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **81**/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Bích Th, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: Ấp PL, xã PN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: Ấp B4, xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17-6-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị Bích Th trình bày:*

Chị và anh H chung sống với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến gia đình, không lo làm kinh tế, chị khuyên anh H nhiều lần nhưng không thay đổi nên tháng 01 năm 2020 chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay; vợ chồng không ai quan tâm đến ai, cũng không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có con chung Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 10-8-2017, hiện đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Riêng đối với anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Bích Th đối với anh Nguyễn Hoàng H; giao con chung Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 10-8-2017 cho chị Th nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lưu Thị Bích Th là nguyên đơn, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Hoàng H cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H. Anh H không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Th và anh H **tự nguyện chung sống với nhau năm 2016 có** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mỗi người ở một nơi từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, không ai tìm cách giải quyết, ai làm nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, thể hiện việc anh H không mong muốn đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 10-8-2017, còn nhỏ hiện sống cùng chị Th nên để đảm bảo mọi mặt cho cháu Trà phát triển bình thường, ổn định; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th: Giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Bích Th đối với anh Nguyễn Hoàng H.

Chị Th, anh H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lưu Thị Bích Th được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 10-8-2017.

Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Nguyễn Ngọc Thanh Tr thành niên (18 tuổi).

Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Lưu Thị Bích Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số **0004807 ngày 06 tháng 7 năm 2020**; (chị Th đã nộp xong án phí).

4.2. Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND xã PM;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Tòng**